

Số/No.: 167 /BC-DVKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
(Năm 2025)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/
State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Hanoi Stock Exchange.

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/ Overview

- Tên Doanh nghiệp/Company Name: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM/PetroVietnam Power Services Joint Stock Company;**
- Tên tiếng Anh/English Name: PetroVietnam Power Services JSC.;
- Tên giao dịch//Trading Name: PV Power Services;
- Mã số doanh nghiệp/Enterprise code: 0102560459. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp sửa đổi lần thứ 13 ngày 10/3/2026/ issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, 12th amendment on March 10, 2026;
- Vốn Điều lệ/Charter Capital: **150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng/One hundred and fifty billion VND);**
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu/Owner's Investment Capital: 150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng/ One hundred and fifty billion VND./.);
- Địa chỉ giao dịch/Trading Address: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội/7th Floor, HH3 Mixed-use Building, My Dinh Urban Area, Tu Liem Ward, Hanoi City;
- Điện thoại/Phone: (84-24) 3 7878186 Fax: (84-24) 3 7878185;

- Website: www.pvps.vn;

Mã cổ phiếu/Stock Code: PPS.

1.1. Thành lập/ Establishment

- Ngày 16/7/2007, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) nay là Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua Đề cương thành lập một số Công ty cổ phần trong đó có phương án thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/ *On July 16, 2007, the Board of Members of PetroVietnam Power Corporation (PV Power), now known as PetroVietnam Power Corporation - JSC, approved the establishment of several joint-stock companies, including the plan to establish PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.*
- Ngày 27/11/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103021005 với vốn Điều lệ là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Tính đến thời điểm hiện nay, PV Power Services đã 13 lần thay đổi đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh/thay đổi địa chỉ giao dịch/đại diện pháp luật Công ty/*On November 27, 2007, the company was granted its initial business registration certificate No. 0103021005 by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, with a charter capital of VND 150,000,000,000. Up to now, PV Power Services has made 13 amendments to its business registration, including changes in business scope, trading address, and legal representation.*

1.2. Niêm yết/Listing

- Ngày 28/12/2010, PV Power Services được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 305/2010/GCNCP-VSD chính thức chấp thuận hoạt động lưu ký chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch HNX với mã giao dịch PPS/*On December 28, 2010, PV Power Services was granted a Securities Registration Certificate No. 305/2010/GCNCP-VSD by the Vietnam Securities Depository (VSD) and was officially approved for securities depository and listing on the Hanoi Stock Exchange (HNX) under the trading code PPS.*
- Ngày 07/01/2011, chứng khoán PPS của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chính thức phiên giao dịch đầu tiên trên sàn HNX với khối lượng trên 100.000 giao dịch thành công/*On January 7,*

2011, PPS shares officially began trading on the HNX with over 100,000 successful transactions.

2. Ngành nghề kinh doanh - Địa bàn hoạt động/ Business sectors and operational areas

2.1. Ngành nghề kinh doanh/ Business Sectors

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Lắp đặt hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin/

Installation of machinery and industrial equipment. Installation, calibration, commissioning, maintenance, and upgrading of telecommunications information systems, distributed control systems, and other systems in the field of information technology applications;

- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Tư vấn chuyên ngành kỹ thuật điện cho quản lý xây dựng hệ thống điện – điện tử và tự động hóa cho các nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ công nghiệp có cấp điện áp đến 500 KV, công suất đến 4.000 MW/Other related technical consulting activities. Electrical engineering consulting for the management and construction of electrical-electronic systems and automation for power plants, substations, and industrial technology lines with voltage levels up to 500KV and capacities up to 4,000 MW;

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các Nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyền công nghệ công nghiệp có cấp điện áp đến 500KV và công suất đến 4.000 MW)/Technical inspection and analysis: Commissioning testing, periodic calibration testing, regular maintenance, and troubleshooting of power plants, transmission lines, substations, and industrial technology lines with voltage levels up to 500KV and capacities up to 4,000 MW;

- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư thiết bị máy móc và hệ thống dây chuyền đồng bộ phục vụ cho ngành điện, thông tin viễn thông và các ngành công nghiệp khác; Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho các ngành: sản xuất công nghiệp, điện lực, dầu khí, phòng chất chữa cháy, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác/ Wholesale of other

- machinery, equipment and spare parts: Trading in materials, machinery and equipment, and synchronized production line systems serving the power industry, telecommunications and information technology sector, and other industries; wholesale of machinery and equipment used in industries such as industrial manufacturing, power generation, oil and gas, fire prevention and fighting, commerce, maritime, and other services;*
- Lắp đặt hệ thống điện: Lắp đặt thiết bị điện các Nhà máy điện, Trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ công nghiệp có cấp điện áp đến 500KV/
Installation of electrical systems: Installation of electrical equipment for power plants, substations, and industrial technology lines with voltage levels up to 500KV;
 - Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Đào tạo cung cấp nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và chuyển giao công nghệ các nhà máy điện và công nghiệp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).../
Other education not classified elsewhere: Training and providing human resources for the management, operation, maintenance, repair, and technology transfer of power plants and industrial facilities (operational only upon approval from competent authorities);
 - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Đầu tư sản xuất thiết bị điện, phụ tùng vật tư cho ngành điện dầu khí và các ngành công nghiệp khác/
Other manufacturing not classified elsewhere: Investment in manufacturing electrical equipment and spare parts for the electricity, oil and gas, and other industrial sectors;
 - Hoạt động viễn thông khác: Đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông/
Other telecommunications activities: Telecommunications service agency business;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh/
Other business support services not classified elsewhere: Import and export of company-traded goods;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp/
Construction of other civil engineering works: Industrial construction and installation;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê nhà sử dụng làm văn phòng/
Real estate

business, land use rights belonging to the owner, user, or lessee: Leasing office spaces;

- Xây dựng công trình công ích khác: Thi công xây lắp trạm biến áp, đường dây truyền tải và hệ thống điện, hệ thống đo lường điều khiển tự động, hệ thống thông tin viễn thông và hệ thống cung cấp và xử lý nước cho công trình công nghiệp dân dụng/*Construction of other public utility works: Construction and installation of substations, transmission lines, electrical systems, automated measurement and control systems, telecommunications information systems, and water supply and treatment systems for industrial and civil works;*
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp/*Wholesale of machinery, equipment, and spare parts for agriculture;*
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan/*Warehousing and storage: Warehousing and storage in bonded warehouses.*
- Bốc xếp hàng hóa/*Cargo handling;*
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa/*Other transport-related support activities: Freight forwarding; Collection and transmission of transport documents and waybills; Customs brokerage activities; Related activities such as packaging goods for transport protection, unloading cargo, sampling, and weighing goods;*
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí/*Installation of water supply and drainage systems, heating, and air-conditioning systems;*
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong nghề xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy/*Installation of other construction systems: Installation of industrial equipment in construction and civil engineering, including elevators, escalators, automatic doors, lighting systems, dust extraction systems, sound systems; Installation of fire prevention and firefighting systems;*

- Hoàn thiện công trình xây dựng/ *Finishing construction works*;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components*;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác: Dịch vụ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, đại tu sửa chữa nhà máy điện bao gồm phần thiết bị nhà máy chính và các phần có liên quan; Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống kỹ thuật tòa nhà; Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy và chữa cháy/ *Repair and maintenance of other equipment: Provision of technical services, maintenance, servicing, and overhaul of power plants, including the main plant equipment and related systems; maintenance and servicing of building technical systems; maintenance and servicing of fire prevention and firefighting systems.*
- Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo: Dịch vụ vận hành Nhà máy điện; Thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện khác (điện rác)/ *Electric power generation from non-renewable energy sources: Operation services for power plants; Hydropower, coal-fired power, gas-fired power, wind power, solar power, and other energy sources (waste-to-energy)*;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: Tư vấn thiết kế biên dịch, biên soạn tài liệu các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu suất nhà máy điện, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và cả hệ thống thiết bị công nghiệp (không bao gồm thiết kế công trình); Cung cấp giải pháp lắp đặt tích hợp các hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin; Các dịch vụ quan trắc khí thải, nước thải... tại nhà máy; Tư vấn lập kế hoạch và quy trình bảo trì công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Bảo trì công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp/ *Other remaining professional, scientific and technological activities not elsewhere classified: Consulting on design, translation, and preparation of documentation for technical solutions to improve the efficiency of power plants; solutions for energy saving, new energy, renewable energy, and industrial equipment systems (excluding construction design); provision of integrated installation solutions for telecommunications and information technology systems; services for monitoring emissions, wastewater, etc. at plants; consulting on planning and maintenance procedures for civil and industrial construction works; maintenance of civil and industrial construction works*;

- Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải và phân phối điện lưới quốc gia)/ *Transmission and distribution of electricity (excluding national grid transmission and dispatch)*;
- Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy/ *Wholesale of spare parts and accessories for motorcycles, motorbikes, their spare parts and accessories*;
- Sản xuất Pin và ắc quy/ *Production of batteries and accumulators*;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại/ *Wholesale of metals and metal ores*;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Hoạt động trang trí nội thất/ *Specialized design activities: Interior decoration services*;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, phân bón, thuốc trừ sâu, sản phẩm nông hóa; Bán buôn cao su; Bán buôn hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Trừ các loại Nhà nước cấm)/ *Other specialized wholesale not classified elsewhere: Wholesale of fire prevention and firefighting equipment, fertilizers, pesticides, agrochemicals; Wholesale of rubber; Wholesale of chemicals (excluding state-restricted chemicals); Wholesale of metal and non-metal scrap and waste (excluding prohibited items)*;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ *Rental of machinery, equipment, and other tangible goods without operators*;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ thiết bị phòng cháy, chữa cháy/ *Retail of other new goods in specialized stores: Retail of fire prevention and firefighting equipment*;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị/ *Repair and Maintenance of machinery and equipment*;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện/ *Repair and Maintenance of electrical equipment*;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không gồm các dịch vụ tư vấn tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm và tư vấn pháp lý)/ *Management consulting activities (excluding financial, audit, securities, insurance, and legal consulting services)*;

- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/ *General support services*;
- Cung ứng nguồn nhân lực khác: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước/ *Other labor supplyment: Domestic labor supply and management services*;
- Vệ sinh chung nhà cửa/ *General cleaning of buildings*;
- Dịch vụ kiểm tra và hoạt động bảo vệ tư nhân: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Không gồm dịch vụ điều tra)/ *Security systems service activities: Provision of security services (excluding investigation services)*.
- Dịch vụ đảm bảo an toàn khác: Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng/ *Other safety and security service: Remote monitoring or direct monitoring of electronic alarm systems, such as burglary and fire alarms, including maintenance services*;
- Dịch vụ vệ sinh khác: Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và công trình khác/ *Other cleaning services: External cleaning services for buildings, offices, factories, stores, agencies, and multi-purpose buildings; Industrial machinery cleaning; Cleaning services for buildings and other structures*;
- Dịch vụ cảnh quan/ *Landscape services*;
- Dịch vụ hành chính và hỗ trợ văn phòng/ *Office administrative and support services*;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ *Wholesale of materials and other installation equipment in construction*;
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật/ *For conditional business sectors, enterprises may only operate when meeting the legal requirements*.

2.2. Địa bàn hoạt động/Operational Areas:

- Nhằm tiếp cận thị trường và đặt nền móng cho việc thiết lập các đơn vị sản xuất trực tiếp tại khu vực phía Nam, ngày 03/8/2009, PV Power Services thành lập hai Chi nhánh Nhơn Trạch và Cà Mau, bước đầu thiết lập các đơn vị sản xuất trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa, bảo trì tại Nhà

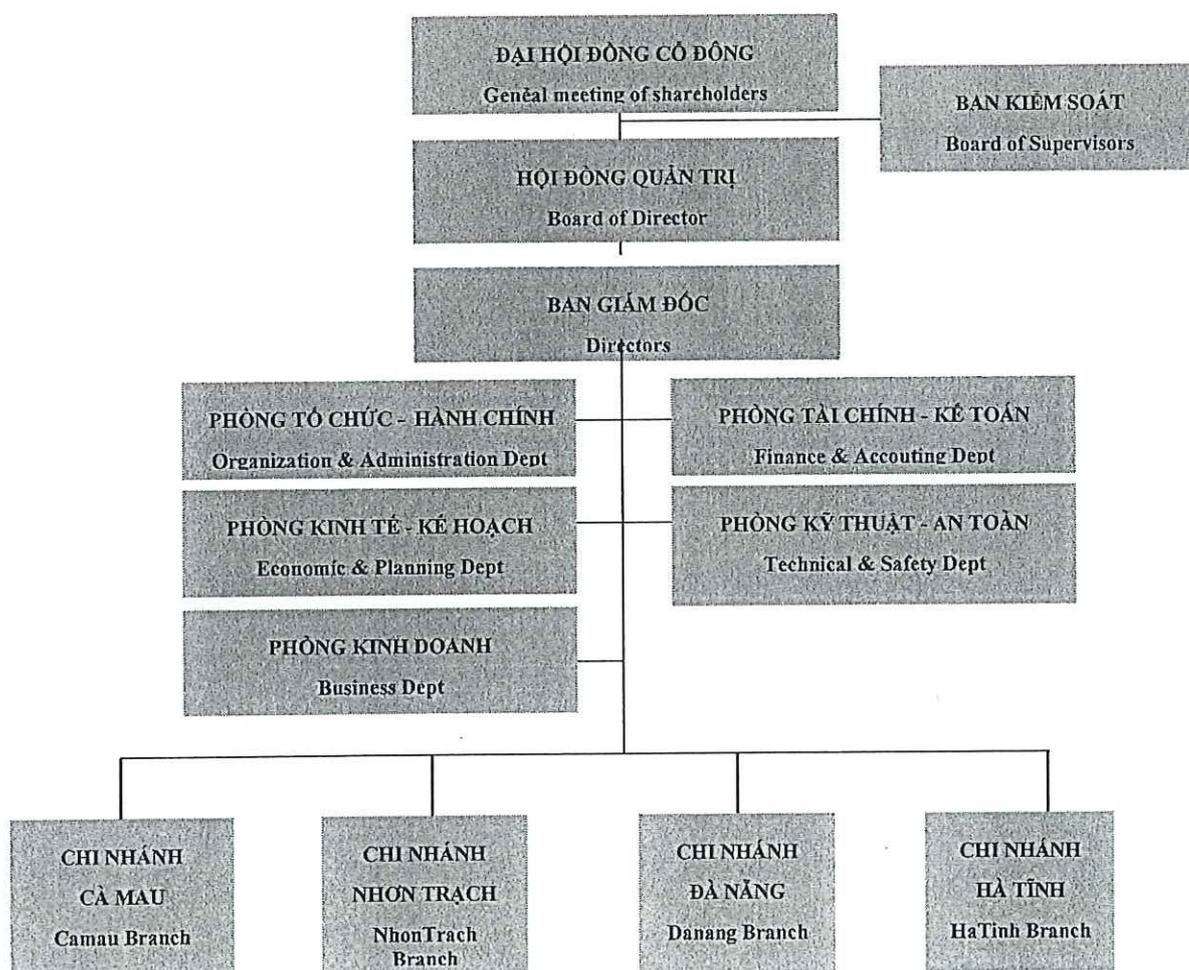
- máy điện Nhon Trạch 1&2 và Nhà máy điện Cà Mau 1&2/ *To access the market and lay the foundation for establishing direct production units in the southern region, on August 3, 2009, PV Power Services established two branches in Nhon Trach and Ca Mau, initially setting up direct production units to support repair and maintenance work at Nhon Trach 1 & 2 Power Plants and Ca Mau 1 & 2 Power Plants;*
- Ngày 12/12/2011, PV Power Services thành lập Chi nhánh Đà Nẵng – Trung tâm thí nghiệm điện, đơn vị chuyên ngành điện lực và tự động hóa điện lực/ *On December 12, 2011, PV Power Services established the Da Nang Branch – Electrical Testing Center, specializing in electric power and automation.*
 - Ngày 26/01/2015, Chi nhánh PV Power Services tại Hà Tĩnh được thành lập với nhiệm vụ thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và làm tiền đề tiếp cận và thiết lập bộ máy sản xuất trực tiếp tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2/ *On January 26, 2015, the Ha Tinh Branch was established, tasked with the maintenance and repair of Vung Ang 1 Thermal Power Plant and serving as a stepping stone for approaching and setting up a direct production unit at Thai Binh 2 Thermal Power Plant.*
 - Ngày 22/4/2016, thành lập Ban chuẩn bị sản xuất bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2/ *On April 22, 2016, the Production Preparation and Maintenance Division for Thai Binh 2 Thermal Power Plant was established;*
 - Ngày 05/10/2023, giải thể Ban chuẩn bị sản xuất bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2/ *On October 5, 2023, the Production Preparation and Maintenance Division for Thai Binh 2 Thermal Power Plant was dissolved;*
 - Ngoài ra PV Power Services còn tham gia bảo dưỡng sửa chữa một số nhà máy thủy điện nên có địa bàn hoạt động rộng rãi tại Hòa Na, Quế Phong (tỉnh Nghệ An), Đăkđrinh (tỉnh Quảng Ngãi)...; Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn (tỉnh Quảng Ngãi); Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hóa); Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh; các NME thuộc Tập đoàn TKV; các NME thuộc Tập đoàn EVN, Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát (tỉnh Lào Cai); Nhà máy Thủy điện Chư Pông Krông (tỉnh Đăk Lăk).../ *Additionally, PV Power Services also participates in the maintenance and repair of several hydropower plants, resulting in an*

extensive operational network, including: Hua Na, Que Phong (Nghe An province); Đăkđrinh (Quang Ngai province); Binh Son Refinery and Petrochemical Plant (Quang Ngai province); Nghi Son Refinery and Petrochemical Plant (Thanh Hóa province); Formosa Hà Tĩnh Co., Ltd; BOT Nghi Son 2 Thermal Power Plant; Mong Duong 2 Thermal Power Plant; Thang Long Thermal Power Plant; Various power plants under TKV Group; Various power plants under EVN Group; Ngoi Phat Hydropower Plant (Lao Cai province); Chư Pông Krông Hydropower Plant (Dak Lak province).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information on Governance Model, Business Organization, and Management Structure

3.1. Mô hình quản trị theo Mục a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp/ Governance Model: The governance model follows Point a, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management Structure:



3.2.1. Đại hội đồng cổ đông/General meeting of Shareholder

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng (giảm) vốn Điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty/ *The General Meeting of Shareholders (GMS) consists of all shareholders with voting rights and is the highest authority of the Company. It exercises its rights and responsibilities by determining the development direction, deciding on business plans and production tasks, increasing (or decreasing) charter capital, distributing profits and dividends; amending and supplementing the Company's Charter; electing, dismissing, or removing members of the Board of Directors (BODs) and the Board of Supervision; deciding on the reorganization or dissolution of the Company; and other rights and duties as stipulated by law and the Company's Charter.*

3.2.2. Hội đồng quản trị/Board of Directors

Hội đồng quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra. HĐQT gồm một (01) Chủ tịch HĐQT và bốn (04) thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập). HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty do ĐHĐCĐ giao phó, thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của Người điều hành Công ty thông qua việc thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế phục vụ quản trị nội bộ của Công ty quy định/ *The Board of Directors (BODs) is the highest management body of the Company, elected by the General Meeting of Shareholders(GMS). The BODs consists of one (01) Chairman and four (04) members (including one (01) independent member). The BODs represent the Company in deciding all matters related to the Company's purposes and interests, except for those under the authority of the GMS. The BODs have full authority to exercise the rights and obligations assigned by the GMS and is responsible for supervising the activities of the Company's executives through the implementation of the decisions/resolutions of the GMS and the BODs. The rights and responsibilities*

of the BODs are stipulated by law, the Company's Charter, and internal governance regulations.

3.2.3. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát gồm ba (03) thành viên do ĐHĐCĐ bầu/ *Board of Supervisors is responsible for monitoring and inspecting the legality and reasonableness of business management and operations, as well as the accuracy of accounting and financial records, to ensure the legitimate interests of shareholders. Board of Supervisors consists of three (03) members elected by the GMS.*

3.2.4. Người điều hành Công ty/ Company Executive

Người điều hành Công ty hiện nay bao gồm: Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng. Người điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty/ *The Company's executives currently include the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant. They are appointed by the BODs and are responsible to the BODs, the GMS, and the law for all business activities of the Company.*

3.2.5. Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit

Thực hiện yêu cầu tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ, Công ty đã phân công cán bộ làm nhiệm vụ Phụ trách Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định/ *In compliance with Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated January 22, 2019, of the Government on Internal Audit, the Company has assigned personnel to be responsible for Internal Audit in accordance with the regulations.*

3.2.6. Khối Phòng/Ban chức năng/ Functional Departments

a. Phòng Tổ chức Hành chính/ Organization Administration Department

Phòng Tổ chức - Hành chính và bộ phận tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức nhân sự, đổi mới doanh nghiệp, công tác cán bộ, đào tạo, tuyển dụng; Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động; Công tác lương, thưởng, chế độ chính sách; Công tác Pháp chế; Công tác hành chính quản trị, công tác hậu cần doanh nghiệp, văn thư, lễ tân và lái xe; Công tác xây dựng hình ảnh doanh nghiệp; Công tác quản lý và vận hành hệ thống Công nghệ

thông tin và viễn thông của toàn Công ty; Công tác Đảng, Công đoàn/ *The Organization - Administration Department serves as an advisory and supporting unit for the General Director and the BOD in matters related to personnel organization, corporate restructuring, staff management, training, recruitment, inspection, complaint resolution, anti-corruption efforts, emulation and commendation, labor discipline, salaries, bonuses, and policy regimes. It also handles legal affairs, administrative management, corporate logistics, documentation, reception, and transportation services. Additionally, it is responsible for building the Company's corporate image, managing and operating the Company's information technology and telecommunications systems, as well as overseeing Party and Trade Union activities.*

b. Phòng Tài chính - Kế toán/ Finance – Accounting Department

Phòng Tài chính - Kế toán là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về công tác tài chính, kế toán, ngân sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; Bảo toàn vốn, phát triển nguồn vốn và quản lý tài sản của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Công ty/ *The Finance - Accounting Department acts as an advisory body to the Company's Management in financial, accounting, and budgeting matters related to the Company's business operations. The department is responsible for fulfilling the Company's financial obligations to the State, as well as preserving and developing the Company's capital and managing its assets in accordance with applicable laws and the Company's regulations and internal policies.*

c. Phòng Kinh tế - Kế hoạch/ Economics – Planning Department

Phòng Kinh tế - Kế hoạch là bộ phận tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển SXKD dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; Công tác đầu tư phát triển; Quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; Công tác thương mại dịch vụ; Quản lý thực hiện hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và định kỳ tại các Nhà máy điện do PV Power quản lý, các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ngoài PV Power do Công ty khai thác; Quản lý, kiểm tra các Hợp đồng do các Phòng/đơn vị thực hiện; Kiểm soát chi phí; Công tác mua sắm vật tư thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tài sản, phương tiện, BHLĐ; Công tác xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ bảo trì sửa chữa các Nhà máy điện; Công tác bán hàng, Marketing - PR, phát triển thương hiệu; Đầu mối công tác Quản trị rủi ro của doanh nghiệp/ *The Economics - Planning Department is the advisory unit assisting the Company's Management*

in formulating strategies and developing long-term, medium-term, and short-term production and business plans. It is also responsible for investment development activities, as well as the management, supervision, and evaluation of the effectiveness of investment projects. The department oversees commercial service activities and manages the implementation of regular and periodic maintenance and repair contracts at power plants managed by PV Power, as well as technical service contracts outside PV Power that are secured by the Company. In addition, it is responsible for managing and reviewing contracts implemented by other departments/units, controlling costs, and organizing the procurement of materials, equipment, machinery, tools, assets, vehicles, and personal protective equipment (PPE). Furthermore, the Economics and Planning Department manages import and export activities of materials and equipment serving maintenance and repair works at power plants; oversees sales, marketing, and public relations activities for brand development; and serves as the focal point for the Company's enterprise risk management.

d. Phòng Kỹ Thuật – An toàn/ Technical – Safety Department

Phòng Kỹ thuật – An toàn là bộ phận tham mưu giúp việc cho Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý kỹ thuật; xây dựng kế hoạch và phương án triển khai BDSC, theo dõi thực hiện tại các Chi nhánh; xây dựng các tài liệu, mẫu, quy trình, quy định liên quan tới kỹ thuật và hướng dẫn triển khai, đào tạo kỹ thuật cho các chi nhánh; lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ cho các dự án; công tác quản lý kỹ thuật hợp đồng bảo trì dài hạn; công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật; công tác đào tạo chuyên sâu và đào tạo nội bộ; công tác nghiên cứu khoa học; công tác xét duyệt chuyên gia Công ty và công tác ISO của Công ty; Quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, PCCC, PCLB&TKCN và bảo vệ môi trường; Theo dõi, quản lý công tác nhập, xuất vật tư của Công ty. / *The Technical - Safety Department acts as an advisory and supporting unit for the General Director and the Board of Directors in technical management, long-term maintenance contract management, technical innovation initiatives, specialized and internal training programs, scientific research activities, and the evaluation and development of a highly skilled technical workforce. It is also responsible for managing the Company's ISO system, overseeing occupational safety, labor protection, fire prevention and firefighting (FPF), natural disaster prevention and search and rescue (NDP&SR), and environmental protection. Additionally, it monitors the Company's material import and export activities.*

e. Phòng Kinh doanh/ Business Department

Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu giúp việc cho Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty về công tác tổ chức thực hiện việc phát triển, mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật thương mại cho các khách hàng mới; thiết lập hệ thống khách hàng, hệ thống nhà phân phối; tìm kiếm, xây dựng thị trường khách hàng ngoài PV Power cho Công ty; bán và quản lý thực hiện hợp đồng phát triển dịch vụ/ *The Business Department is the advisory unit assisting the Company's Management in matters related to the trading of materials and equipment (including the purchase and sale of materials and equipment, distribution agency services, entrusted investment, etc.) for Power plants both within and outside PV Power. It is also responsible for installation, modification, and upgrading of equipment provided by professional technical service providers or original equipment manufacturers (OEMs). In addition, the Business Department is responsible for developing and organizing the implementation of technical service activities both within and outside PV Power, proactively exploring service opportunities. The department also undertakes market expansion, establishes customer and distribution networks, and seeks as well as develops markets and customers outside the Corporation for the Company.*

3.2.7. Khối sản xuất trực tiếp/ Direct Production Division

a. Chi nhánh Nhơn Trạch, Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Hà Tĩnh/ NhonTrach Branch, CaMau Branch, HaTinh Branch

+ Chức năng/ *Functions:*

Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Công ty phê duyệt, các nhiệm vụ về sửa chữa, bảo dưỡng và phát triển các dịch vụ liên quan/ *Carry out business and production tasks approved by the Company, including maintenance, repair, and development of related services.*

+ Nhiệm vụ/ *Responsibilities:*

- Đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty, thay mặt Công ty giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan/ *Ensure strict compliance with the Company's Charter and represent the Company in resolving relevant arising issues;*
- Tổ chức thực hiện việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty tại khu vực Chi nhánh theo kế hoạch được giao và sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty/ *Organize and manage the Company's activities in the branch*

area according to assigned plans and under the direction of the General Director;

- Thay mặt Công ty làm việc với các đơn vị mà Công ty tham gia cung cấp dịch vụ; Chính quyền địa phương và các đơn vị khác về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Chi nhánh theo phạm vi được ủy quyền, thường xuyên tiếp xúc, đặt mối quan hệ với các đơn vị khác để giới thiệu các dịch vụ của Công ty cung cấp/ *Represent the Company in working with entities receiving the Company's services, local authorities, and other relevant units within the authorized scope. Maintain regular contact and establish relationships with other units to promote the Company's service;*
- Nghiên cứu, khảo sát, phân tích và đánh giá thị trường tại khu vực Chi nhánh và các vùng lân cận đồng thời tham gia xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển thị trường và đề xuất những phương án điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của từng thị trường/ *Conduct research, surveys, analysis, and market assessments in the branch area and neighboring regions. Participate in developing policies and market expansion plans while proposing timely adjustments suited to specific market conditions;*
- Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, theo dõi, phối hợp nhằm đảm bảo hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa tại các Cơ quan đơn vị mà Công ty cung cấp dịch vụ tại khu vực Chi nhánh và khu vực khác, tuyệt đối an toàn và hiệu quả, theo dõi phối hợp bảo đảm hoàn tất mọi thủ tục liên quan đến việc bảo dưỡng, sửa chữa của Công ty (thủ tục hành chính, thủ tục giấy tờ có liên quan...)/ *Organize and execute the maintenance and repair of power plants, ensuring absolute safety and efficiency in the services provided. Oversee and coordinate the completion of all administrative and procedural requirements related to maintenance and repair services;*
- Quản lý, điều hành các hoạt động vốn, tài sản, ngân sách phát sinh tại Chi nhánh trong phạm vi được Công ty ủy quyền trên cơ sở tuân thủ theo Quy chế quản lý tài chính, Điều lệ của Công ty; tổ chức quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật có hiệu quả/ *Manage and operate capital, assets, and budgets arising at the branch within the scope authorized by the Company while ensuring compliance with the Company's financial management regulations and Charter. Effectively manage and utilize technical equipment and facilities;*

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao/ *Perform other tasks assigned by the Company;*

b. Chi nhánh Đà Nẵng/ DaNang Branch

+ Chức năng/ *Functions:*

Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Công ty phê duyệt, các nhiệm vụ về thí nghiệm điện, thi công lắp đặt các thiết bị điện, sửa chữa, bảo dưỡng và phát triển các dịch vụ kỹ thuật liên quan của các Nhà máy điện, công trình công nghiệp/ *Carry out business and production tasks approved by the Company, including electrical testing, installation of electrical equipment, maintenance, repair, and development of related technical services for power plants and industrial projects;*

+ Nhiệm vụ/ *Responsibilities:*

- Đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, thay mặt Công ty giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan/ *Ensure strict compliance with the Company's Charter and represent the Company in resolving relevant arising issues;*
- Tổ chức thực hiện việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty theo kế hoạch được giao và sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty/ *Organize and manage the Company's activities in the branch area according to assigned plans and under the direction of the General Director;*
- Thay mặt Công ty làm việc với các đơn vị mà Công ty tham gia cung cấp dịch vụ; Chính quyền địa phương và các đơn vị khác về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Chi nhánh theo phạm vi được ủy quyền, thường xuyên tiếp xúc, đặt mối quan hệ với các đơn vị khác để giới thiệu các dịch vụ của Công ty cung cấp/ *Represent the Company in working with entities receiving the Company's services, local authorities, and other relevant units within the authorized scope. Maintain regular contact and establish relationships with other units to promote the Company's services;*
- Nghiên cứu, khảo sát, phân tích và đánh giá thị trường đồng thời tham gia xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển thị trường và đề xuất những phương án điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của từng thị trường/ *Conduct research, surveys, analysis, and market assessments in the branch area and neighboring regions. Participate in developing policies and market expansion plans while proposing timely adjustments suited to specific market conditions;*

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, theo dõi, phối hợp nhằm đảm bảo hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa tại các Cơ quan đơn vị mà Công ty cung cấp dịch vụ tuyệt đối an toàn và hiệu quả, theo dõi phối hợp bảo đảm hoàn tất mọi thủ tục liên quan đến công tác thí nghiệm hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa của Công ty (thủ tục hành chính, thủ tục giấy tờ có liên quan...)/ *Organize and execute the maintenance and repair of power plants, ensuring absolute safety and efficiency in the services provided. Oversee and coordinate the completion of all administrative and procedural requirements related to maintenance and repair services;*
- Quản lý, điều hành các hoạt động vốn, tài sản, ngân sách phát sinh tại Chi nhánh trong phạm vi được ủy quyền của Công ty trên cơ sở tuân thủ theo Quy chế quản lý tài chính, Điều lệ của Công ty; tổ chức quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật có hiệu quả/ *Manage and operate capital, assets, and budgets arising at the branch within the scope authorized by the Company while ensuring compliance with the Company's financial management regulations and Charter. Effectively manage and utilize technical equipment and facilities;*
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao/ *Perform other tasks assigned by the Company;*

4. Định hướng phát triển/ Development Orientation

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / Key Objectives

Phát triển PV Power Services trở thành một công ty chuyên nghiệp về cung cấp dịch vụ kỹ thuật sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện, công trình công nghiệp, với mục tiêu: *PV Power Services is committed to becoming a professional company specializing in providing technical maintenance and repair services for power plants and industrial facilities, with the following objectives:*

- **Cao** về chất lượng sản phẩm dịch vụ/ *High quality of products and services.*
- **Sâu** về chuyên môn nghiệp vụ/ *Deep expertise and technical proficiency.*
- **Rộng** về địa bàn, thị trường hoạt động (truyền thống và mở rộng thị trường)/ *Broad market presence, covering both traditional and expanded markets.*

- **Mạnh** về sức cạnh tranh (năng lực và tài chính)/ *Strong competitiveness in terms of capabilities and financial strength.*

- **Hiệu quả** trong sản xuất/ *Efficient production and operations.*

4.2. **Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ Medium- and Long-Term Development Strategy (2026-2030) and Vision to 2035**

- Tiếp tục là Nhà thầu chính cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ cho các nhà máy điện của PVN/PV Power, bao gồm cung cấp vật tư thiết bị và duy trì hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa cho các nhà máy thủy điện và các nhà máy điện khác ngoài ngành/ *Continue to serve as the primary contractor for regular and periodic maintenance and repair services for PVN/PV Power's power plants, including the supply of equipment and materials, as well as maintenance contracts for hydropower plants and other non-industry power plants.*
- Phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa với các đơn vị ngoài PVN/PV Power, như các nhà máy Lọc hóa dầu, luyện kim, khai khoáng, Formosa, các nhà máy nhiệt điện của EVN, TKV.../ *Expand maintenance and repair services to clients outside PVN/PV Power, such as oil refineries, metallurgical plants, mining companies, Formosa, and thermal power plants under EVN and TKV ...*
- Trực tiếp thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa lớn cho các Nhà máy điện của PV Power/PVN; tiến tới xây dựng phương án phát triển dịch vụ kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thuê cho các Nhà máy điện ngoài Tập đoàn; Thực hiện dịch vụ hỗ trợ, đánh giá quá trình chuẩn bị tiếp nhận vận hành (Operation Readiness Review); dịch vụ nghiệm thu chạy thử (commissioning); dịch vụ thí nghiệm hiệu chỉnh, tối ưu tổ máy, lò hơi; dịch vụ theo dõi, tối ưu hiệu năng vận hành các nhà máy/ *Directly undertake major maintenance and repair works for PV Power/PVN power plants and gradually develop technical service solutions for operation, maintenance, and repair outsourcing for external power plants. Provide additional specialized services, including Operation Readiness Review, commissioning acceptance testing, performance optimization for power units and boilers, and real-time monitoring and efficiency optimization of plant operations.*
- Hợp tác với các nhà sản xuất gốc cung cấp trọn gói dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất phát điện cho các nhà máy

của PV Power/ *Collaborate with Original Equipment Manufacturers (OEMs) to offer comprehensive maintenance and repair solutions aimed at improving power generation efficiency for PV Power's plants.*

- Mở rộng thêm các lĩnh vực cung cấp dịch vụ, phát triển thêm mảng dịch vụ trong ngành dân dụng như bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống cơ điện tòa nhà.../ *Diversify service offerings by expanding into maintenance and repair of mechanical and electrical systems for residential and commercial buildings.*
- Nâng cấp, tái điều chỉnh nhân lực kỹ thuật của Công ty, đặc biệt là **nhân lực kỹ thuật cao**. Phát triển nhóm tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng tại Phòng dịch vụ của Công ty/các chi nhánh/*Upgrade and restructure the company's technical workforce, with a focus on **highly skilled** personnel. Establish a dedicated technical support and consulting team for customers at the company's service centers and branches.*
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để trở thành Nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chính (vật tư, nhân công, chuyên gia) cho tất cả các Nhà máy điện thuộc Tập đoàn/Tổng công ty/ *Build a professional, **highly competent** workforce to become the leading provider of technical services (including materials, manpower, and expertise) for all power plants under PVN/PV Power.*
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật trọn gói vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện than, điện khí trong nước và khu vực Asean/ *Provide comprehensive technical services for the operation and maintenance of coal-fired and gas-fired power plants in Vietnam and across the ASEAN region.*
- Đẩy mạnh phát triển hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực sửa chữa theo nguyên tắc **đôi bên cùng có lợi**/ *Strengthen partnerships with both domestic and international companies to enhance repair and maintenance capabilities based on a **mutually beneficial** cooperation principle.*
- Chuyển giao công nghệ về cải thiện hiệu suất, nâng công suất và gia tăng độ tin cậy, đánh giá vào kéo dài tuổi thọ của các thiết bị trong nhà máy/ *Transfer technologies to improve efficiency, increase capacity, enhance reliability, and extend the lifespan of plant equipment.*

- Tập trung đào tạo chuyên gia được các hãng lớn trên thế giới công nhận nhằm phát triển lĩnh vực dịch vụ tư vấn/kỹ thuật cao thay thế chuyên gia cho các kỳ sửa chữa lớn của các nhà máy điện trong và ngoài PVN, cụ thể cho các loại thiết bị chính trong nhà máy như: tuabin khí, tuabin hơi, phát phát điện, lò thu hồi nhiệt, các loại bơm/động cơ công suất lớn, van an toàn.../ *Focus on training highly skilled technical personnel, certified by leading global manufacturers, to develop **high-end consulting and technical services**. This initiative aims to **replace foreign experts** in major overhauls of power plants within and beyond PVN/PV Power, specifically for key equipment such as: Steam turbines and generators (STG); Steam turbine control valves; Boiler feedwater pumps/cooling water pumps; Heat recovery steam generators (HRSG); Large-capacity pumps/motors; Safety valves, and more.*
- Thực hiện cung cấp chuỗi dịch vụ kỹ thuật khép kín từ khâu sản xuất phụ tùng thay thế, hiệu chỉnh thiết bị, kiểm định đo lường thiết bị/ *Establish a **comprehensive technical service chain**, covering the entire process from spare parts manufacturing, equipment calibration, and performance measurement.*

4.3. **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty/ Environmental, Social, and Community Commitments**

- Mục tiêu của Công ty là phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn chú trọng và tích cực tham gia những hoạt động nhằm hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp/ *As a company committed to **sustainable development**, PV Power Services actively engages in corporate social responsibility (CSR) initiatives to contribute positively to society.*
- Công ty luôn gắn bó và thường xuyên thực hiện các hoạt động an sinh và từ thiện xã hội như/ *The company has been consistently involved in social welfare and charitable activities, including:*
 - Hỗ trợ nhà ở cho người lao động theo chương trình Mái ấm Công đoàn Dầu khí/ *Providing **housing support** for employees through the "PV Union House" program;*
 - Tham gia các chương trình hiến máu nhân đạo/ *Participating in voluntary **blood donation campaigns**;*

- Quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, tham gia ủng hộ các quỹ tương trợ hoàn cảnh khó khăn/ *Contributing aid to disaster-affected communities and supporting relief funds for those in difficult circumstances*;
- Ủng hộ hoạt động “Vì thế hệ trẻ” của Đoàn thanh niên Tập đoàn và “Nghĩa tình đồng đội” của Hội Cựu chiến binh/ *Supporting youth development initiatives through the Youth Union’s “For the Next Generation” program and the Veterans Association’s “Comradeship and Solidarity” initiative.*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025/ Operations in 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations:

(Biểu 1/ Table 1)

TT No.	Nội dung/ <i>Indicators</i>	Đơn vị tính /Unit	Kế hoạch năm 2025/ <i>Planned for 2025</i>	Thực hiện năm 2025/ <i>Performed in 2025</i>	Đạt/ <i>Rate (%)</i>
I	Tổng doanh thu / <i>Total Revenue</i>	Tỷ VND/ <i>Billion VND</i>	297,04	387,00	130,28%
II	Tổng chi phí / <i>Total expenses</i>	Tỷ VND/ <i>Billion VND</i>	278,99	368,22	131,98%
III	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Income before taxes</i>	Tỷ VND/ <i>Billion VND</i>	18,06	18,78	104,01%
IV	Lợi nhuận sau thuế / <i>Income after taxes</i>	Tỷ VND/ <i>Billion VND</i>	16,62	14,94	113,44%

Theo Biểu số liệu trên cho thấy/ According to the above table shows:

- ❖ **Doanh thu/ Total revenue:** Tổng giá trị thực hiện năm 2025 là 387,00/297,04 tỷ đồng, đạt 130,28% kế hoạch/ *Total implementation value in 2025 is 387,00/297,04 billion VND, reaching 130,25% of the plan.*
- ❖ **Tổng chi phí/ Total expenses:** 368,22/278,99 tỷ đồng/*billion VND*, đạt/ *reaching 131,98% kế hoạch/of the plan.*

- ❖ *Lợi nhuận trước thuế/ Income before taxes: 18,78/18,06 tỷ đồng/billion VND, reaching 104,01% of the plan.*
- ❖ *Nộp ngân sách nhà nước/Submit state budget: 21,85/18,75 tỷ đồng, đạt/ billion VND, reaching 103,44% of the plan.*

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and personnel:

2.1. Danh sách nhân sự Ban điều hành PV Power Services đến 31/12/2025/List of PV Power Services Executive Board as of December 31, 2025:

TT No.	Họ và tên/Full name	Chức vụ/Position
1	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	Giám đốc Công ty/General Director
2	Ông/Mr. Phùng Văn Đức	Phó Giám đốc Công ty/Deputy General Director
3	Ông/Mr. Phan Xuân Thắng	Phó Giám đốc Công ty/ Deputy General Director
4	Ông/Mr. Lê Văn Tu	Phó Giám đốc Công ty/ Deputy General Director
5	Ông/Mr. Bùi Văn Chính	Phó Giám đốc Công ty/ Deputy General Director
6	Ông/Mr. Lê Đình Thái	Kế toán trưởng Công ty/Chief Accountant

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành/Changes in Executive Board: Không/NONE.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ Number of Employees, Summary of Policies and Changes in Labor Policies

- Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số cán bộ công nhân viên là 428 người/ As of December 31, 2025, the total number of employees is 441. Trong tổng số 428 CBCNV có/ Among them:
- + Tiến sỹ/ PhD holders: 0 người /prs
- + Thạc sỹ/Master's degree holder: 23 người/prs

- + Đại học/University graduates: 199 người/prs
- + Cao đẳng/College graduates: 65 người/prs
- + Trung cấp/Intermediate-level graduates: 84 người/prs
- + Công nhân kỹ thuật, lái xe/Skilled workers and Drivers: 70 người/prs
- + Lao động phổ thông/ Unskilled workers: 0 người/prs
- + Cán bộ nữ/Female employees: 43 người/prs
- + Tuổi trung bình cán bộ/ Average age of employees: 39.4
- Công ty thực hiện trên nguyên tắc phân phối tiền lương, thu nhập theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích CBCNV và người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao/ *The Company implements a salary and income distribution policy based on productivity, quality, and work efficiency, ensuring full compliance with State regulations. At the same time, this policy encourages employees to be proactive and innovative in fulfilling their assigned duties;*
- Đảm bảo 100% CBCNV được ký Hợp đồng lao động theo quy định/ *Ensure that 100% of employees sign labor contracts in accordance with regulations;*
- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra Công ty đã mua “Bảo hiểm con người với trách nhiệm cao” cho toàn bộ CBCNV, giải quyết tốt chế độ chính sách cho người lao động; chăm lo đời sống cho CBCNV nhân dịp các ngày lễ lớn/ *The Company ensures compliance with State regulations regarding social insurance (SI), health insurance (HI), and unemployment insurance (UI) contributions. Additionally, the Company has purchased a "Comprehensive Personal Insurance Policy" with high liability coverage for all employees, effectively addressing employee benefits and welfare policies while taking care of their well-being on major national holidays;*
- Công ty đã thực hiện đúng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty/ *The Company strictly adheres to salary and bonus regulations, ensuring employees' rights and benefits while maintaining business efficiency, preserving, and enhancing the Company's capital resources;*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment activities, project implementation*

3.1. Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Không có/None.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:

- Tên doanh nghiệp/*Company Name*: Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí/ *Petroleum Information Technology Telecom and Automation Joint Stock Company*.
- Địa chỉ/*Address*: Tầng 17, tòa nhà INCON 4, số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội/ *17th Floor, INCON 4 Building, 243A De La Thanh, Dong Da ward, HaNoi City*;
- Giấy đăng ký KD số/ *Enterprise code*: 0103035042;
- Vốn Điều lệ/ *Charter Capital*: 42.352.900.000 đồng;
- Tỷ lệ PV Power Services nắm giữ cổ phần tại PV Tech (PAIC)/ *Percentage of shares held by PV Power Services at PV Tech (PAIC)*: 11,9% Vốn Điều lệ/ 11,9% *Charter Capital*;
- Tình hình tài chính/*Financial situations*:

Unit: VND

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	% so với năm trước/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i>	72.767.978.720	66.217.998.244	91,00%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenues</i>	102.203.576.086	72.765.527.922	71,20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	5.194.416.787	4.908.827.613	94,50%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	5.193.839.182	4.905.089.978	94,44%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profits after tax</i>	4.126.148.545	3.898.484.455	94,48%

*(Nguồn dữ liệu/ *Data base*: Báo cáo tài chính năm 2025 của PAIC/
Finance Statement of PAIC for year 2025)*

4. Tình hình tài chính/*Financial Situations of PV Power Services*

a. Kết quả Sản xuất kinh doanh/*Business results*

(Biểu 2- Đơn vị tính: đồng/Table 2, Unit: VND)

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	% so với năm trước/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i>	292.024.718.188	327.952.299.130	112,30%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenues</i>	372.622.978.479	382.214.466.652	102,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	24.520.062.088	16.700.852.247	68,11%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	23.957.190.925	18.780.319.517	78,39%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profits after tax</i>	18.601.248.084	14.942.230.509	80,03%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout Ratio</i>	9,8%	7,7%	

Ghi chú/Note: Tỷ lệ trả cổ tức 2025 chỉ mang tính chất dự báo, tỷ lệ chi trả chính thức được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên 2026/ Dividend rate of year 2025 is only forecast, the official rate will be approved by the GMS at the 2026 Annual Meeting .

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Key financial indicators

(Biểu 3/Table 3)

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/<i>Payment Abilities</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Curent Ratio</i>)	2,41	1,43
+ Hệ số thanh toán nhanh (<i>Quich Rato</i>)	0,33	0,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/<i>Capital stucture</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total Assets</i>)	0,35	0,43

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner Equity</i>)	0,54	0,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/<i>Operating Capacity</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (<i>Inventory turnover</i>)	14,76	3,86
+ Vòng quay tổng tài Sản (<i>Total assets turnover</i>):	1,34	1,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/<i>Profitability</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) (<i>Profit after corporate income tax/Net revenues</i>)	4,99%	3,91%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>Profit after corporate income tax/owner equity</i>)	9,82%	8,05%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>Profit after corporate income tax/Total Assets</i>)	6,37%	4,56%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Net profit from operating activities/Net revenues</i>)	6,58%	4,37%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholder structure, changes in owner's capital*

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDP008627/VSDPPSXX chốt ngày 02/12/2025 do Trung tâm lưu ký chứng khoán ban hành ngày 03/12/2025/ According to the list of securities owners No. VNMEETVSDP008627/VSDPPSXX closed on December 2nd, 2025 issued by the Securities Depository Center on December 3rd, 2025

a. Cổ phần/*Shares*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành/*Number of shares outstanding*: 15.000.000 Cổ phần/shares;
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng/*Number of shares restricted from transfer*: 2.700.000 Cổ phần//shares;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do/*Number of* 12.300.000 Cổ

freely transferable shares:

phần/shares.

b. Cơ cấu cổ đông/Shareholder structure

Cổ đông lớn/Major shareholder: 2 cổ đông, nắm giữ 10.350.000 cổ phần tương đương 69% tổng số cổ phần/2 shareholders, holding 10,350,000 shares equivalent to 69% of total shares outstanding:

- Cổ đông là tổ chức trong nước/ Domestic enterprises: 1 cổ đông, nắm giữ 7.650.000 cổ phần, tương đương 51% tổng số cổ phần/ 1 shareholder, holding 7.650.000 shares equivalent to 51% of total shares outstanding;
- Cổ đông là tổ chức nước ngoài/ Foreign enterprises: 1 cổ đông, nắm giữ 2.700.000 cổ phần, tương đương 18% tổng số cổ phần/1 shareholder, holding 2.700.000 shares equivalent to 18% of total shares outstanding;.

Các cổ đông khác nắm giữ/Other shareholders: 4.650.000 cổ phần/shares equivalent to 31% of total shares outstanding.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Changes in owner's capital: không có/None.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Treasury stock transactions: Không có/None.

e. Các chứng khoán khác/Other Stock: Không có/None.

6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường/ Impact to Environment

- Tổng phát thải khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ Total direct and indirect GHG emission: Không có/None
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/Measures and initiatives to reduce GHG emission: Không có/None

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials

a. Tổng nguyên liệu được sản xuất và đóng gói/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year: Không có/None.

- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization*: Không có/None

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly*: 529.200 kwh.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả /*Energy savings through initiatives of efficiently using energy*: 00 kwh.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sáng kiến và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on results of these initiatives*: không có/None.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used*: 42.366 m³.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused*: 00 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment*: Không/None.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment*: Không/None.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, tổng số lao động trong toàn Công ty là 441 người/ As of December 31, 2025, the total number of employees is 441.
 - Tiền lương bình quân năm 2025 là 21,28 triệu đồng/người/tháng. /Average salary in 2025 is 21.28 million VND/person/month
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ Labor Policies to Ensure Employee Health, Safety, and Welfare**
- Thực hiện chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho NLĐ/ *Implementation of labor policies to ensure employee health and safety:*
 - + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thực hiện các chế độ phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật; phụ cấp ăn ca; theo quy định của Nhà nước/ *Providing full personal protective equipment (PPE) and implementing hazardous duty allowances, in-kind compensation, and meal allowances in accordance with State regulations.*
 - + Tổ chức các khóa huấn luyện ATVSLĐ cho CBCNV theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP; Tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch an toàn điện định kỳ hàng năm cho CBCNV Phòng Kỹ thuật An toàn và các Chi nhánh trực thuộc Công ty/ *The organization of Occupational Safety and Health (OSH) training courses for employees complies with Decree 44/2016/ND-CP. Additionally, regular annual training and assessments on electrical safety are conducted for employees in the Safety Engineering Department and branches under the company.*
 - + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV/ *Conducting periodic health check-ups for all employees.*
 - + Tổ chức thực hiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo kế hoạch/ *Implementing occupational disease screening as per the planned schedule.*
 - + Tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV nhằm tái tạo sức lao động và sự đoàn kết trong tập thể người lao động/ *Organizing company trips and vacations for employees to rejuvenate their energy and strengthen team cohesion.*

- Chế độ phúc lợi, chăm lo đời sống CBCNV và các phong trào đoàn thể/
Employee Welfare, Care for Employee Livelihood, and Mass Movements:
- + Công ty luôn quan tâm và phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, thực hiện đảm bảo chế độ chính sách, khen thưởng, phúc lợi cho toàn thể CBCNV Công ty/*The company consistently partners with the Trade Union to provide comprehensive care for the material and spiritual well-being of employees, ensuring the full implementation of policies, rewards, and benefits across the entire workforce.*
- + Chi quỹ phúc lợi cho CBCNV vào các dịp lễ Tết trong năm 2025; Hỗ trợ kinh phí cho các Công đoàn Bộ phận trực thuộc tổ chức chương trình Tết sum vầy nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025/*Allocating the Welfare Fund for Employees during Festivals and Tet in 2026; Supporting Financial Expenses for Union Branches to Organize the Tet Program on the Occasion of Tet 2026.*
- + Đảm bảo các chế độ ưu tiên khác cho lao động nữ như: trợ cấp các chế độ liên quan đến thai sản và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi theo quy định của Nhà nước; chi tiền hỗ trợ chăm sóc sắc đẹp hàng tháng cho nữ CBCNV; Tổ chức chương trình và tặng quà cho nữ CBCNV Công ty vào các dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10)/*Ensuring other priority regimes for female employees, such as: providing allowances for maternity-related benefits and caring for children under 12 months old as per state regulations; allocating monthly beauty care support funds for female employees; Organizing programs and presenting gifts to female company employees on the occasion of International Women's Day on March 8th and Vietnamese Women's Day on October 20th.*
- + Tặng quà cho thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp Tết thiếu nhi 01/6. Tặng quà cho 618 cháu thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp Tết Trung thu, kết hợp phát tặng quà khen thưởng cho 301 cháu có thành tích cao trong học tập/*Presenting gifts to children of company employees on the occasion of Children's Day on June 1st. Presenting gifts to 618 children of company employees on the occasion of Mid-Autumn Festival, combined with awarding gifts to 301 children who achieved high academic performance.*

- + Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân 91 CBCNV đã có công với cách mạng nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ (27/7)/ *Organizing visits and presenting gifts to the families of 91 employees who have made contributions to the revolution on the occasion of the War Invalids and Martyrs' Day on July 27th.*
- + Đoàn thanh niên Công ty đã trao tặng cho các em học sinh giỏi trên địa bàn các tỉnh Cà Mau, Nhơn Trạch, Hà Tĩnh có hoàn cảnh khó khăn với số tiền ủng hộ là 30 triệu đồng/ *The Youth Union of the Company presented gifts to outstanding students in difficult circumstances in the provinces of Cà Mau, Nhơn Trạch, and Hà Tĩnh, with a total donation of 15 million VND.*
- + Công ty đã tiến hành công nhận 41 sáng kiến cải tiến kỹ thuật lại nhiều lợi ích cho sản xuất kinh doanh/ *The company recognized 41 technical innovation initiatives, which brought numerous benefits to production and business operations.*
- + Công nhận 33 chuyên gia kỹ thuật của PV Power Services trong nhiều lĩnh vực như Cơ Nhiệt, Điện - Tự động/ *Recognizing 33 technical experts of PV Power Services in various fields such as Mechanical Engineering, Electrical Engineering, and Automation.*

c. Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee Training Activities*

Với mục đích xây dựng đội ngũ CBCNV Công ty thành thạo về nghiệp vụ, bắt kịp được sự phát triển về khoa học kỹ thuật của khu vực, góp phần thực hiện tốt chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đào tạo cho 206 lượt người/226 lượt người (đạt 91,1% Kế hoạch)/ *Aiming to develop a team of company employees skilled in their roles and aligned with regional advancements in science and technology, thereby supporting the successful execution of the company's production and business strategy. In 2025, the company provided training to 206 individuals out of a planned 226 (reaching 91,1% of the target).*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC/ *Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

a. Thuận lợi/Advantages:

- Hỗ trợ của cổ đông lớn PV Power trong việc triển khai các Hợp đồng dài hạn đã ký tại các Nhà máy điện (NME) Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Nhà máy nhiệt điện (NMTĐ) Vũng Áng 1/*Support from major shareholder PV Power in implementing long-term contracts at the Ca Mau 1&2, Nhon Trach 1, Nhon Trach 2, and Vung Ang 1 power plants.*
- Đội ngũ nhân sự kỹ thuật của PV Power Services có tay nghề và chuyên môn ngày một nâng cao do đã được tham gia vào các công việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên hơn nhất là cấp độ đại tu thiết bị; Có điều kiện làm việc thực tế với chuyên gia nước ngoài trong thời gian thực hiện sửa chữa định kỳ/*The technical team of PV Power Services is highly skilled, having participated in many major maintenance and repairs for power plants. They also had opportunities to work with foreign experts during scheduled repairs.*
- Tập thể Ban lãnh đạo, NLD đoàn kết chung sức/chung lòng nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, tăng cường công tác quản lý, quản trị góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh/*The management team and employees are united, showing a strong sense of responsibility in fulfilling their duties and enhancing management and governance, contributing to better business results.*

b. Khó khăn/Challenges:

- Dư địa từ các hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn với giá trị doanh thu/lợi nhuận lớn không còn, các hợp đồng đấu thầu/kí mới đều có giá trị giảm rất nhiều, trong đó, doanh thu Hợp đồng BDSC thường xuyên NME Nhơn Trạch 2 sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, năm 2025, các nhà máy điện của PV Power không có sửa chữa định kỳ/sửa chữa lớn/*The revenue and profit potential from long-term maintenance and repair (M&R) contracts with high value has been largely exhausted. Newly bid or signed contracts have significantly lower values. In particular, revenue from the regular maintenance and repair contract at Nhon Trach 2 Power Plant has declined sharply. Furthermore, in 2025, there are no scheduled periodic maintenance or major overhaul activities at PV Power's power plants.*
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với kế hoạch (giảm trực tiếp vào lợi nhuận), chủ yếu do lãi suất ngân hàng thấp đã ảnh hưởng trực tiếp tới lợi

nhuận của Công ty/*Financial income decreased by compared to the plan (directly reducing profit. In addition, the low bank interest rate environment has directly impacted the Company's profit.*

- Nhằm gia tăng doanh thu và mở rộng đối tượng khách hàng, Công ty đã tìm kiếm thêm các khách hàng mới ngoài các khách hàng truyền thống là các nhà máy điện của PV Power. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng dịch vụ ngoài, nhiều thời điểm trùng với các kỳ sửa chữa lớn của Công ty dẫn đến thiếu nhân sự kỹ thuật cao và công cụ dụng cụ để thực hiện công việc, Công ty phải thuê nhân sự ngoài, làm tăng chi phí, giảm cạnh tranh/*In an effort to increase revenue and expand the customer base, the company sought new clients beyond its traditional power plants. However, during the execution of these external service contracts, the company faced difficulties due to overlapping schedules with large maintenance periods, resulting in a shortage of skilled personnel and tools, which led to outsourcing and higher costs, reducing competitiveness.*

Nhận thức được các khó khăn, thuận lợi trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân đầu hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau/*Recognizing these challenges and advantages, the management team proactively took action to execute business operations effectively and align with business goals. The results achieved are as follows:*

(Biểu 4/Table 4)

Unit: Billion VND

TT/ No	Chỉ tiêu/Indicators	Kế hoạch/ Plan 2025	Thực hiện/ Actual 2025	Tỷ lệ/ Achieved TH/KH(%)
I	Doanh thu/Total revenue	297,04	387,00	130,28%
I.1	Doanh thu các Hợp đồng trong PV Power/Revenue from Long – Term Maitenance Contracts	164,56	189,70	115,28%
1	Doanh thu SCTX/Regular maintenance revenue	149,46	147,71	
2	Doanh thu phát sinh /Additional revenue	3,00	41,99	
3	Doanh thu SCĐK/Scheduled maintenance revenue	12,10	-	

TT/ No	Chỉ tiêu/Indicators	Kế hoạch/ Plan 2025	Thực hiện/ Actual 2025	Tỷ lệ/ Achieved TH/KH(%)
I.2	<i>Doanh thu phát triển dịch vụ ngoài PV Power/Revenue from service development outside PV Power</i>	128,78	176,56	137,10%
I	Doanh thu dịch vụ kỹ thuật/ <i>Technical service revenue</i>	53,74	122,68	228,28%
2	Doanh thu cung cấp vật tư/ <i>Material supply</i>	74,60	53,44	71,64%
3	Doanh thu cho thuê VPHN/ <i>Revenue from office rental</i>	0,44	0,44	100%
I.3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính/Financial Revenue</i>	3,70	2,66	71,89%
I.4	<i>Thu nhập khác/Other Income</i>		2,13	
I.5	<i>Doanh thu OEM/OEM Revenue</i>		15,95	
II	Tổng chi phí/Total Expenses	278,99	368,22	131,98%
III	Lợi nhuận trước thuế/Profit before Tax	18,06	18,78	104,01%
IV	Lợi nhuận sau thuế/Profit after Tax	14,44	14,94	103,44%
V	Các khoản nộp NSNN/Sate budget contributions	18,75	21,85	116,49%

Đánh giá tình hình thực hiện/Performance Evaluation:

- ❖ **Doanh thu/Total revenue:** Tổng giá trị thực hiện năm 2025 là 387,00/297,04 tỷ đồng, đạt 130,28% kế hoạch, tăng 89,96 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó/ *The total achieved revenue in 2025 was 387.00 billion VND, compared to the plan of 297.04 billion VND, reaching 130.29% of the target, an increase of 89.96 billion VND. The breakdown is as follows:*
 - Doanh thu SCTX giảm 1,75 tỷ đồng do/ *Regular maintenance revenue decreased by VND 1.75 billion, mainly due to:*
 - + Hợp đồng Cà Mau 1&2: Giảm 2,55 tỷ đồng do dừng máy trên 31 ngày/ *Ca Mau 1 & 2 Contract: Decreased by VND 2.55 billion due to plant shutdown for more than 31 days.*
 - + Hợp đồng Nhơn Trạch 2: Tăng 0,80 tỷ đồng theo thực tế thực hiện (do ghi nhận doanh thu SCTX từ 15-31/12/2024 sang năm 2025)/ *Nhon Trach 2*

Contract: Increased by VND 0.80 billion based on actual implementation, as SCTX revenue from 15–31 December 2024 was recognized in 2025.

- *Doanh thu phát sinh của các Hợp đồng SCTX tăng 38,99 tỷ đồng do/ Additional revenue arising from Regular maintenance revenue contracts increased by VND 38.99 billion, including:*
- + *Hợp đồng Cà Mau 1&2: Tăng 5,09 tỷ đồng phát sinh của Hợp đồng thường xuyên/Ca Mau 1 & 2 Contract: Increased by VND 5.09 billion from additional works under the regular maintenance contract.*
- + *Hợp đồng Nhơn Trạch 1: Tăng 14,12 tỷ đồng chủ yếu do xử lý bất thường RHSC GT11 và xử lý bất thường RHSC GT12 Nhơn Trạch 1/Nhon Trach 1 Contract: Increased by VND 14.12 billion, mainly due to abnormal repair works for RHSC GT11 and RHSC GT12.*
- + *Hợp đồng Vũng Áng 1: (i) Tăng 11,12 tỷ đồng phân phát sinh theo thực tế thực hiện các SĐBS của HĐ08; (ii) Tăng 8,67 tỷ đồng thực hiện Hợp đồng thay thế sửa chữa giá đỡ hệ thống thang máng cáp khu vực lò hơi tổ máy số 1, số 2 NME Vũng Áng 1 năm 2025/ Vung Ang 1 Contract: (i) Increased by VND 11.12 billion from additional works based on the actual implementation of contract amendments under Contract 08; (ii) Increased by VND 8.67 billion from the contract for replacement and repair of cable tray support systems in the boiler area of Units 1 and 2 at Vung Ang 1 Power Plant in 2025.*
- *Doanh thu SCDK các NME trong TCT: Giảm 12,10 tỷ đồng do trong năm 2025 các NME của PV Power không có kế hoạch sửa chữa lớn/Revenue from scheduled maintenance at PV Power's power plants decreased by VND 12.10 billion, as no major overhaul or scheduled maintenance was planned in 2025.*
- *Doanh thu phát triển DVKT ngoài TCT: Đạt 122,68/53,74 tỷ đồng, tăng 68,94 tỷ đồng chủ yếu do: Ngoài các HĐ tại Formosa Hà Tĩnh, PVPS thực hiện và ghi nhận doanh thu đối với các gói thầu BDSC định kỳ tại các NME Sông Hậu 1, Duyên Hải 3, Mông Dương 2, Nghi Sơn 2 BOT,.../Revenue from technical services outside PV Power reached VND 122.68 billion compared to the planned VND 53.74 billion, an increase of VND 68.94 billion, mainly due to: In addition to contracts at Formosa Ha Tinh, PVPS implemented and recognized revenue from periodic maintenance and repair bidding packages at Song Hau 1, Duyen*

Hai 3, Mong Duong 2, Nghi Son 2 BOT, etc.

- Doanh thu mảng công việc cung cấp vật tư/hàng hóa đạt 53,44/74,60 tỷ đồng, **giảm 21,16 tỷ đồng** so với kế hoạch theo thực tế thực hiện cung cấp vật tư/hàng hóa/ắc quy cho Duyên Hải 3, Mông Dương 1, Thăng Long,.../ *Revenue from material and goods supply reached VND 53.44 billion compared to the planned VND 74.60 billion, a decrease of VND 21.16 billion, in line with the actual supply of materials, goods, and batteries for Duyen Hai 3, Mong Duong 1, Thang Long, etc.*
- Doanh thu hoạt động tài chính **giảm 1,04 tỷ đồng** theo thực tế/*Financial Revenue: Decreased by VND 1.04 billion compared to the plan based on actual performance.*
- Thu nhập khác ghi nhận **tăng 2,13 tỷ đồng**, chủ yếu do tăng thu nhập đối với khoản phải trả khách hàng Công ty Design và Công ty OCD/*Other Income: Increase by VND 2.13 billion, mainly due to additional income recognized from customer payable balances of Design Company and OCD Company.*
- Doanh thu từ nhà thầu OEM của Hợp đồng Nhơn Trạch 1 **tăng 15,95 tỷ đồng (không tạo ra lợi nhuận)/OEM Revenue: 15.95 billion VND (no profit generated).**
- ❖ **Chi phí: 368,22/278,99 tỷ đồng, đạt 131,98% kế hoạch/Total Expenses: Total expenses in 2025 amounted to 368.22 billion VND, exceeding the plan by 131.98%.**
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế: 18,78/18,06 tỷ đồng, đạt 104,01% kế hoạch do yếu tố doanh thu tăng/giảm nêu trên/Profit Before Tax: Achieved 18.78 billion VND, exceeding the plan by 4.01%, mainly driven by the above-mentioned increases and decreases in revenue.**
- ❖ **Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước: Thực hiện 21,85/18,75 tỷ đồng, đạt 116,49% kế hoạch/Contributions to State Budget: The company contributed 21.85 billion VND to the state budget, compared to the planned 18.75 billion VND, reaching 116.49% of the target.**

2. Kế hoạch năm 2026/Plan for 2026

2.1. Một số nhiệm vụ chính/Key Task:

- Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đột xuất/khắc phục bất thường/sự cố của các NMTĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2,

NMND Vũng Áng 1 và NMD Formosa Hà Tĩnh theo Hợp đồng đã ký, đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng và hiệu quả/*Perform regular and emergency maintenance/repair or troubleshooting of the Ca Mau 1&2, Nhon Trach 1, Nhon Trach 2, Vung Ang 1, and Formosa Ha Tinh Power Plants according to signed contracts, ensuring safety, schedule, quality, and efficiency.*

- Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ các nhà máy điện trong Tổng công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn/*Carry out periodic maintenance repairs for power plants within the Corporation, ensuring quality, progress, and safety.*
- Tăng cường công tác xúc tiến, tìm kiếm, ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng/Chủ đầu tư mới ngoài các Hợp đồng đã ký phù hợp với năng lực/kinh nghiệm của Công ty nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực, tài sản và máy móc/công cụ dụng cụ để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như cải thiện đời sống CBCNV của Công ty. Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu DVKT ngoài SCXT trên 50% tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 (420 tỷ đồng)/*Enhance efforts to promote, approach, participate in tenders, sign and execute contracts for technical service provision to new customers/investors, outside of existing signed contracts, in line with the Company's capabilities and experience, optimizing the use of human resources, assets, and tools to increase revenue, profit, and operational efficiency, as well as improving employees' living standards. Ensure that revenue from technical services outside regular maintenance accounts for over 50% of the total planned revenue for 2026 (VND 420 billion).*
- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện Chiến lược phát triển của PVPS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các mục tiêu kế hoạch của từng giai đoạn; Xây dựng kế hoạch phù hợp theo định hướng của Tổng công ty làm cơ sở quản lý và triển khai thực hiện/*Review, adjust, and finalize PVPS's development strategy through 2030, with a vision to 2050, ensuring alignment with the objectives and plans of each development phase; develop implementation plans in line with the orientation of the Parent Corporation as a basis for management and execution.*
- Chủ động rà soát, đánh giá công tác chuyển đổi số của đơn vị phối hợp cùng Tổng công ty; đề xuất giải pháp về lĩnh vực chuyển đổi số, quản lý

dữ liệu thông tin để triển khai thực hiện, đảm bảo thống nhất toàn bộ hệ thống Tổng công ty và đơn vị/*Proactively review and evaluate the digital transformation process within the unit, in collaboration with the PV Power; propose solutions in digital transformation and data management to ensure consistent implementation across the entire system of the PV Power and the PVPS.*

- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị điều hành hoạt động của Công ty. Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí (đặc biệt chi phí quản lý, chi phí mua ngoài); Quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả; Thực hiện công tác đầu tư/mua sắm tài sản/trang thiết bị, CCDC đáp ứng kịp thời phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo tính pháp lý, theo quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước/*Focus on improving management and operations within the Company. Strictly control and minimize costs (especially management costs and external purchase costs); manage and use capital and assets safely and for the right purposes, ensuring efficient business operations. Execute investment/purchasing of assets/equipment and tools timely for maintenance and repair of power plants, ensuring legal compliance and current regulations of the Company and the State.*
- Nâng cao công tác quản lý, thực hiện tốt các hợp đồng, dịch vụ ngoài các đơn vị Tổng công ty; lập phương án kinh doanh và quản lý thực hiện đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ từ 6-10%, từ hoạt động cung cấp vật tư từ 3-6%/*Improve management and execute contracts effectively, including external services to the Corporation's units. Develop business plans and management strategies to ensure a profit margin from service provision of 6-10%, and from material supply activities of 3-6%.*
- Thực hiện các biện pháp về lao động – tiền lương và đổi mới doanh nghiệp, đảm bảo quỹ lương hàng năm, nâng cao thu nhập cho CBCNV, người lao động. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ (đào tạo thực hành khâu tháo lắp và căn chỉnh, đánh giá chất lượng thiết bị) để rút ngắn cách biệt về tay nghề trong đội ngũ người lao động, đặc biệt trong công tác vận hành kỹ thuật, quản lý và BDSC thiết bị, nhà máy điện/*Implement measures for labor, wages, and corporate innovation, ensuring the annual wage fund, and increasing income for employees. Focus on training to reduce skill gaps in the workforce, especially in technical operations,*

management, and equipment maintenance/repair of power plants.

- Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, tăng cường hoạt động các phong trào đoàn thể trong toàn Công ty; khen thưởng, phúc lợi, ăn ca, chế độ BHXH đảm bảo đầy đủ theo quy định/*Ensure the well-being of employees, strengthen union activities across the Company, and ensure full implementation of rewards, welfare, meal allowances, and social insurance policies as per regulations.*
- Chuẩn bị cho công tác sửa chữa định kỳ năm 2027 theo kế hoạch/*Prepare for scheduled maintenance in 2027 as per the plan.*
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao/*Perform other tasks assigned by the General Shareholders' Meeting.*

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026/2026 Business Plan Targets:

- Tổng doanh thu: 420,02 tỷ đồng, trong đó/*Total revenue: 420.02 billion VND, broken down as follows:*
- + Doanh thu các Hợp đồng trong PV Power là: 230,73 tỷ đồng (trong đó doanh thu SCTX là 190,16 tỷ đồng; phát sinh 8 tỷ đồng; SCĐK 32,22 tỷ đồng)/*Revenue from contracts in PV Power is: VND 230.73 billion (of which revenue from routine maintenance is VND 190.16 billion; unforeseen expenses VND 8 billion; periodic maintenance VND 32.22 billion).*
- + Doanh thu phát triển kinh doanh dịch vụ ngoài các HĐ BDSC đã ký với Tổng Công ty: 187,64 tỷ đồng/*Revenue from service development outside PV Power: 178.64 billion VND.*
- + Doanh thu hoạt động tài chính: 2,0 tỷ đồng/*Financial activities revenue: 2.0 billion VND.*
- Tổng chi phí: 401,46 tỷ đồng/*Total expenses: 401.46 billion VND.*
- Lợi nhuận trước thuế: 18,56 tỷ đồng/*Profit before tax: 18.56 billion VND.*
- Lợi nhuận sau thuế: 14,85 tỷ đồng/*Profit after tax: 14.85 billion VND.*
- Tỷ lệ chia cổ tức: 7,9%/*Dividend payout ratio: 7.9%.*
- Nộp ngân sách nhà nước: 22,43 tỷ đồng/*Contribution to the state budget: 22.43 billion VND.*
- Lao động bình quân: 470 người/*Average number of employees: 470 people.*

- Kế hoạch đào tạo: 318 lượt người/*Training plan: 318 individuals.*
- Kinh phí đào tạo: 3,12 tỷ đồng/*Training budget: 13.12 billion VND.*
- Kế hoạch mua sắm TSCĐ, TTB: 5,47 tỷ đồng/*Fixed asset and equipment purchasing plan: 5.47 billion VND.*
- Mua sắm CCDC, VTTH: 11,94 tỷ đồng/*Consumables and materials purchasing plan: 11.94 billion VND.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management*

Công ty đã tăng cường công tác phát triển dịch vụ (ký kết và thực hiện thêm nhiều hợp đồng mới), tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong phát triển dịch vụ và SCĐK các NMD; đồng thời tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; giãn tiến độ thực hiện đầu tư/mua sắm một số tài sản/trang thiết bị chưa thực sự cần thiết,... nhằm gia tăng lợi nhuận/hiệu quả sản xuất kinh doanh; mặt khác vẫn duy trì ổn định chế độ, tiền lương, thu nhập cho người lao động/*The Board of Directors has proactively strengthened efforts to develop new services, optimize human resources, improve cash flow management, minimize costs, and maintain stable employee wages.*

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT

1. Đánh giá chung/ *General Assessment*

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua/*Successfully exceeded the key business targets set for 2025, as approved in the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Các tiêu chí bảo toàn vốn, hiệu suất sử dụng vốn đều phản ánh sự ổn định, an toàn trong việc sử dụng vốn/*Capital preservation and capital efficiency indicators reflect stability and safety in capital utilization.*

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty/ *The Board of Directors' Assessment of the Executive Board's Performance*

2.1. Về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh/ *Implementation of Business and Production Tasks*

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể/
Successfully surpassed the 2025 business and production targets, specifically:
- + Doanh thu đạt: 130,28 % kế hoạch/ *Revenue achieved: 130,28 % of the plan.*
- + Lợi nhuận sau thuế đạt: 103,44 % kế hoạch/ *Profit after tax achieved: 103,44 % of the plan.*
- Báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng Quản trị giao/
Fully reported on the implementation of tasks assigned by the Board of Directors.

2.2. Về công tác quản lý điều hành/ *Corporate Management and Administration*

- Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản pháp lý trong công tác quản lý để hiệu chỉnh, cập nhật thông tin quản lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty qua từng thời kỳ/
Continuously reviewed the legal document system in management activities to adjust and update information in alignment with the company's operational realities over time.
- Thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ, sắp xếp nhân lực theo đúng chức danh, công việc, đánh giá hiệu quả công việc để áp dụng mức lương tương ứng. Phân công, phân cấp quản lý trong ban lãnh đạo theo từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/
Standardized personnel, arranged human resources according to job titles and responsibilities, and evaluated work performance to apply corresponding salary levels. Management responsibilities were assigned and delegated within the leadership team according to the company's business and production activities.
- Thực hiện sửa đổi các Quy chế, Quy định của Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty/
Amended corporate regulations and policies to ensure compliance with legal requirements and alignment with the company's business and production conditions;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động chi tiêu, quản lý sản xuất tại các Chi nhánh. Tuân thủ Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật/
Conducted strict inspection and control of spending activities and production management at subsidiaries, ensuring compliance with the company's charter and current legal regulations.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị/ Plans and Directions of the Board of Directors

- Chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất/*Regularly supervised and directed the implementation of the 2025 business and production plan, while supporting and coordinating with the Executive Board to resolve difficulties and make timely decisions to maximize operational efficiency;*
- Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tái cơ cấu tổ chức công ty phù hợp với tình hình thực tế và với chủ trương của Nhà nước và Tập đoàn Dầu khí/*Continued to direct the implementation of corporate restructuring in accordance with actual conditions and the policies of the government and the parent company, PetroVietnam;*
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng Quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, kịp thời khắc phục khó khăn để cùng với Ban Giám đốc phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của cổ đông/*Maintained and further strengthened all operational aspects of the Board of Directors in line with its rights and responsibilities, promptly overcoming challenges to drive the company's growth in line with shareholders' expectations;*
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc đảm bảo thu nhập và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động/*Maximized shareholder benefits while ensuring fair compensation and welfare for employees;*
- Tìm kiếm thị trường mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng/*Sought new market opportunities while enhancing service quality to meet the increasingly high demands of customers.*

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY / CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng Quản trị/ The Board of Directors

- a. *Thành viên, cơ cấu Hội đồng Quản trị đến ngày 31/12/2025/ Members and Structure of the Board of Directors as of December 31st, 2025*

STT/N	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors</i>	Chức vụ trong HĐQT/ <i>Positions</i>	Tỷ lệ nắm giữ CP có quyền biểu quyết/ <i>Voting rights holding ratio</i>	Chức danh tại Công ty khác/ <i>Position at other companies</i>
1	Ông/Mr. Bùi Duy Nhị	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	15%	Không/None
2	Ông/Mr. Vũ Anh Tuân	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BODs/ Director</i>	12%	Không/None
3	Ông/Mr. Hồ Nguyễn Hoàng	Thành viên HĐQT chuyên trách/ <i>Member of BODs/ Director</i>	12%	Không/None
4	Bà/Mrs. Hoàng Hà Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm/ <i>Member of BODs/ Director</i>	12%	Phó Trưởng Ban Thương mại Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam/ <i>Deputy Head of Commercial Department – PV Power</i>
5	Ông/Mr. Vũ Huy An	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of BODs/ Director</i>	0%	Không/None

b. *Các tiểu ban Hội đồng Quản trị/ Board Committees:* Không có/None.

c. *Hoạt động của Hội đồng Quản trị/BODs Activities*

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT/*The Board of Directors has strengthened oversight of the General*

Director and other management units to ensure corporate operations comply with legal regulations and align with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Định kỳ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị đã tham dự các cuộc họp giao ban cùng Ban Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp/*The Chairman and members of the Board of Directors participated in regular monthly meetings with the Executive Board and heads of functional departments to review business operations, monitor project progress, and provide direct guidance as necessary.*
- Trong những trường hợp phát sinh các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị, trên cơ sở các tờ trình của Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên để ban hành các Nghị quyết Hội đồng Quản trị kịp thời/*In cases where business-related issues requiring Board-level decisions arose, the Chairman sought opinions from Board members based on proposals from the General Director, ensuring that Board resolutions were issued in a timely manner.*
- + Trong năm 2025 Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát các hoạt động/*In 2025, the Board of Directors supervised the following key activities:*
- + Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và xác định mục tiêu cụ thể cho từng tháng/Quý cho năm 2025/*Evaluated the implementation of the 2025 business and production plan and set specific monthly and quarterly targets.*
- + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 18/4/2025/*Successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on April 18, 2025.*
- + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 vào ngày 25/12/2025/*Successfully organized the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders on December 25, 2025.*
- + Xem xét phương hướng triển khai sản xuất kinh doanh của Công ty từng Quý, kịp thời đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đồng thời đưa ra định hướng, giải pháp để thực hiện mục tiêu kế hoạch cả năm 2025/*Reviewed*

the company's quarterly business operations, assessed the progress toward achieving planned goals, and developed solutions to ensure the successful execution of the 2025 business plan.

- + Chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp như: Giải pháp Kỹ thuật nhằm ổn định công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện kết hợp với Quản lý các chi phí, Quản lý vật tư, nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh/*Directed the Executive Board and relevant departments to implement comprehensive solutions, such as technical initiatives for maintaining stable power plant operations, cost management, material management, human resource optimization, and innovation-driven efficiency improvements.*
- + Giao Giám đốc tổ chức thực hiện và phối hợp tốt với các đoàn thể như Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động phong trào nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chia sẻ khó khăn cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ/*Directed the Executive Board and relevant departments to implement comprehensive solutions, such as technical initiatives for maintaining stable power plant operations, cost management, material management, human resource optimization, and innovation-driven efficiency improvements.*
- + Hội đồng Quản trị đã đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát/*Assigned the General Director to organize and collaborate with labor unions and youth organizations to foster solidarity, responsibility, and a shared commitment to achieving business goals.*
- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp định kỳ theo Quý, cụ thể như sau/*In 2025, the Board of Directors held regular quarterly meetings as follows:*
- + Họp HĐQT quý I/2025 ngày 10/4/2025: Nội dung cuộc họp đã được công bố thông tin chi tiết tại Nghị quyết số 59/NQ/DVKT-HĐQT ngày 15/4/2025/*1st Quarter 2025 Board Meeting on 10/4/2025: The meeting*

details were published in Resolution No. 59/NQ/DVKT-HĐQT dated 15/4/2025.

- + *Họp HĐQT Quý II/2025 ngày 04/7/2025: Nội dung cuộc họp đã được công bố thông tin chi tiết tại Nghị quyết số 107/NQ/DVKT-HĐQT ngày 09/7/2025/ 2nd Quarter 2025 Board Meeting on 04/7/2025: The meeting details were published in Resolution No. 107/NQ/DVKT-HĐQT dated 09/7/2025.*
- + *Họp HĐQT Quý III/2025 ngày 29/9/2025: Nội dung cuộc họp đã được công bố thông tin chi tiết tại Nghị quyết số 150/NQ/DVKT-HĐQT ngày 30/9/2025/3rd Quarter 2025 Board Meeting on 30/9/2025: The meeting details were published in Resolution No. 150/NQ/DVKT-HĐQT dated 30/9/2025.*
- + *Họp HĐQT Quý IV/2025 ngày 21/01/2026: Nội dung cuộc họp đã được công bố thông tin chi tiết tại Nghị quyết số 07/NQ/DVKT-HĐQT ngày 22/01/2026/ 4th Quarter 2025 Board Meeting on 21/01/2026: The meeting details were published in Resolution No. 07/NQ/DVKT-HĐQT dated 22/01/2026.*

d. Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/ Activities of Independent Board Members

- *Trong năm Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò Thành viên độc lập HĐQT trong việc đảm bảo quyền lợi cho cổ đông của Công ty/ Throughout the year, independent Board members fulfilled their responsibilities with high commitment, actively upholding their roles in protecting shareholders' rights and interests.*

e. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty/ List of Board Members Holding Corporate Governance Certification: Không/None.

2. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Members and Structure of the Supervisory Board

STT/No	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức danh trong BKS/ <i>Positions</i>	Tỷ lệ nắm giữ Cổ phần/ <i>Voting rights holding ratio</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of Supervisory Board</i>	0%
2	Bà/Mrs. Nghiêm Thị Phương	Kiểm soát viên/ <i>Member of Supervisory Board</i>	0%
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	Kiểm soát viên/ <i>Member of Supervisory Board</i>	0%

2.2. *Hoạt động của Ban Kiểm soát/ Activities of the Supervisory Board*

a. *Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ/ Regular Inspection and Supervision Activities*

Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý theo kế hoạch kiểm soát năm 2025 được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua/
The Supervisory Board conducts regular quarterly inspections and supervision activities in accordance with the 2025 supervisory plan approved by the 2025 General Meeting of Shareholders (GMS).

b. *Nội dung kiểm tra, giám sát/ Scope of Inspection and Supervision*

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2025 thông qua/
The Supervisory Board performs its functions and duties in compliance with the Company's Charter, the Supervisory Board's Operating Regulations, and the annual supervisory plan approved by the General Meeting of Shareholders.

Ban Kiểm soát hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Việc kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty; không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc/
The Supervisory Board operates

independently, adhering to state laws, the Company's Charter, and internal regulations. It exercises its rights and responsibilities with honesty and prudence to maximize the legitimate interests of the Company and its shareholders. The Supervisory Board's activities do not interfere with the Company's normal operations or hinder the governance and executive functions of the Board of Directors (BOD) and the Executive Board.

Ban Kiểm soát căn cứ vào quy định của Pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực; Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; các tài liệu được Công ty công bố công khai (và, hoặc) cung cấp cho Ban Kiểm soát để áp dụng các kỹ thuật kiểm tra cần thiết nhằm đưa ra ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty, (và, hoặc) đề xuất các kiến nghị hoàn thiện về công tác quản trị điều hành của Công ty/*The Supervisory Board bases its assessments on state laws, the Company's Charter, internal management regulations, and publicly disclosed (or provided) documents to apply appropriate inspection techniques. These evaluations aim to assess the Company's business performance and provide recommendations for improving corporate governance.*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công tác sau/ *In 2025, the Supervisory Board has carried out the following activities:*

- Giám sát việc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025/ *Monitored the implementation of the resolutions passed by the 2025 GMS.*
- Giám sát việc Công ty tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; việc chấp hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng công ty/ *Supervised the Company's compliance with state laws, the Company's Charter, and internal regulations, as well as adherence to directives from the parent corporation.*
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. *Monitored the activities of the BOD and the Executive Board, evaluating the legality, legitimacy, transparency, and prudence in corporate governance, business operations, financial management, accounting, and financial reporting.*
- Thẩm định BCTC quý và cả năm của Công ty/ *Reviewed and assessed the Company's quarterly and annual financial statements.*

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp của Công ty/ *Attended meetings of the BOD and other Company meetings.*
- Tổ chức bốn (04) cuộc kiểm tra, kiểm soát: tại Chi nhánh Nhơn Trạch vào quý II/2025; tại Chi nhánh Hà Tĩnh và Chi nhánh Cà Mau vào quý III/2025; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2025. Các cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty (Nhơn Trạch, Hà Tĩnh, Cà Mau) được Ban Kiểm soát thực hiện phối hợp cùng với Chi nhánh thông qua các phương tiện online để đảm bảo công tác tổ chức được gọn nhẹ, hiệu quả. /*Conducted four (04) inspection and supervision missions: at the Nhon Trach Branch in Q2/2025, at the Ha Tinh Branch and Ca Mau Branch in Q3/2025, and at the Company's Headquarters in Q4/2025. The inspections were conducted in coordination with the Company's branches via online platforms to enhance efficiency and minimize operational disruption.*
- Đưa ra các ý kiến, lưu ý và kiến nghị đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty về các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản lý và điều hành SXKD; tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC của Công ty/ *Provided observations, remarks, and recommendations to the BOD, the Executive Board, and relevant departments and branches regarding governance, management, and business operations.*
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của BKS/ *Monitored the implementation of the Supervisory Board's recommendations.*
- Thực hiện các hoạt động thường quy theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/ *Carried out routine activities as per the Company's Charter and the Supervisory Board's Operating Regulations.*

Trong năm 2025, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và các ý kiến, lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty ghi nhận và lưu tâm thực hiện. Ban Kiểm soát cho rằng công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong năm 2025 là đúng với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của Công ty/*Throughout 2025, the findings and recommendations of the Supervisory Board have been acknowledged and acted upon by the BOD, the Executive Board, and relevant*

departments. *The Supervisory Board affirms that its inspection and supervision activities have been conducted in full compliance with its functions and duties under the Company's Charter and the Supervisory Board's Operating Regulations, contributing to improving corporate governance and operational efficiency.*

Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện đầy đủ cho Ban Kiểm soát thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát theo quy định. Các lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát được lắng nghe, tiếp thu (và/hoặc) đưa vào Nghị quyết, Thông báo kết luận và được HĐQT và Ban Giám đốc lưu tâm chỉ đạo thực hiện/*The Supervisory Board recognizes the close cooperation of the BOD and the Executive Board in facilitating its work. Its recommendations have been considered and incorporated into resolutions, official notifications, and executive directives.*

Ban Kiểm soát đánh giá việc Công ty thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2025 đã đạt được các kết quả tốt và đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2025 của HĐQT. Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc đã trung thực, cẩn trọng và phát huy hiệu quả; đã lãnh đạo định hướng Công ty bám sát chiến lược phát triển, vượt qua các khó khăn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ năm 2025 và Tổng công ty giao kế hoạch. HĐQT và Ban Giám đốc đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy kinh doanh, tái cấu trúc hoạt động SXKD, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tận dụng tối đa các thế mạnh nội tại của Công ty, khai thác triệt để tiềm năng sức mạnh của lực lượng lao động, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ... để ngày càng nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng, tiến độ và giá thành cung cấp dịch vụ kỹ thuật của Công ty/*The Supervisory Board evaluates that the Company has successfully executed its 2025 business plans in alignment with the resolutions of the 2025 GMS and the business objectives set by the BOD. Corporate governance and executive management have been conducted with integrity, prudence, and efficiency, steering the Company towards strategic goals while overcoming challenges to fulfill assigned business targets. The BOD and the Executive Board continue to drive innovation in business thinking, restructure operations, optimize organizational efficiency, leverage internal strengths, harness workforce potential, and refine internal regulations to enhance the Company's competitive edge in service quality, timeliness, and cost management.*

c. *Các cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Meetings of the Supervisory Board*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp định kỳ hàng quý/ *In 2025, the Supervisory Board held four (04) regular quarterly meetings:*

- + Hình thức họp/ *Format:* Họp trực tiếp tại trụ sở Công ty/*In-person meetings at the Company's headquarters;*
- + Thành phần tham dự họp/ *Participants:* Đầy đủ các Thành viên Ban Kiểm soát/ *All members of the Supervisory Board;*
- + Nội dung họp/ *Agenda:*
 - Cập nhật, thảo luận, làm rõ tình hình SXKD của Công ty/ *Updates and discussions on the Company's business performance;*
 - Thông qua nội dung kế hoạch công tác kiểm soát hàng quý/ *Approval of quarterly supervisory plans;*
 - Thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát hàng quý và các ý kiến, kiến nghị, lưu ý đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty/ *Agreement on quarterly supervisory reports, observations, and recommendations for the BOD, the Executive Board, and relevant departments and branches;*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp chuyên đề với hình thức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty: Thống nhất nội dung kế hoạch kiểm soát và nội dung báo cáo kết quả kiểm soát tại Chi nhánh Nhon Trạch vào quý II/2025; tại Chi nhánh Hà Tĩnh và Chi nhánh Cà Mau vào quý III/2025; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2025. */Additionally, the Supervisory Board convened four (04) specialized meetings at the Company's headquarters to finalize supervisory plans and review inspection reports for the Nhon Trach branches in Q2/2025, the Ha Tinh Branch and Ca Mau Branch in Q3/2025, and the Headquarters in Q4/2025.*

Ban Kiểm soát đã tổ chức họp hội ý nhanh nhiều lần (trực tiếp hoặc online) để thảo luận, thống nhất giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các hoạt động của Ban Kiểm soát; về các vấn đề chuyên môn và trao đổi cập nhật các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty/*The Supervisory Board conducted multiple ad-hoc consultations (both in-person and online) to discuss and reach consensus on its activities,*

professional matters, and updates related to the Company's business operations;

Sau khi trao đổi, thảo luận công khai trong các cuộc họp, 100% các Thành viên Ban Kiểm soát đều thống nhất thông qua các nội dung được đưa ra để bàn thảo hoặc xin ý kiến/ *After open discussions in these meetings, all Supervisory Board members unanimously approved the proposed resolutions and recommendations.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty và Ban kiểm soát/ *Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, the Company's Executive Board and the Board of Supervisors*

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salaries, bonuses, remuneration and benefits*

3.1.1. Lương, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty/ *Salaries, bonuses of members of the Board of Directors, the Head of the Board of Supervisors, the Director and the Chief Accountant of the Company*

Stt	Họ và tên/Full Name	Chức vụ/Position	Tiền lương/Thu nhập năm 2025 (Đồng) <i>Salary/Income 2025</i>
1	Ông/Mr. Bùi Duy Nhị	Chủ tịch HĐQT/Chairman	828.085.271
2	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Member of BODs, Director	824.848.492
3	Ông/Mr. Hồ Nguyễn Hoàng	Thành viên HĐQT/ Member of BODs	652.198.821
4	Ông/Mr. Lê Đình Thái	Kế toán trưởng/Chief Accountant	637.565.596

3.1.2. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ *Remuneration of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors:*

STT	Họ và tên/Fullname	Chức vụ/Position	Thù lao tháng/ Monthly remuneration (Đồng)
1	Bà/Mrs. Hoàng Hà Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT/ Non-Excutive Member of BODs	5.000.000

STT	Họ và tên/ <i>Fullname</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thù lao tháng/ <i>Monthly remuneration (Đồng)</i>
2	Ông/Mr. Vũ Huy An	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of BODs	5.000.000
3	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	Trưởng Ban Kiểm soát/Head of Supervisory Board	5.000.000
4	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Phượng	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board	3.000.000
5	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board	3.000.000

- 3.2. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ Insider stock transactions: Không/None.*
- 3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ Contracts or transactions with insiders: Không có/None.*
- 3.4. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Assessment of implementation of corporate governance regulations: Tuân thủ theo quy định pháp luật về quản trị Công ty/ Compliance with legal regulations on corporate governance.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/Financial Statement

1.1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's Opinion

- Đơn vị kiểm toán độc lập/*Auditing Company*: CÔNG TY TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam/CPA Vietnam Auditing Company Limited.
- Ý kiến kiểm toán viên/Auditor's Opinion: Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp/
The Financial Statements, in all material respects, give the true and fair view of the financial position of The Company as at 31th December 2025, and the results of its operations and its cash flows for the year ended 31/12/2025 in accordance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards,

Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant legal regulation and presentation of the financial statements.

1.2. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025/Audited Finance Statement of 2025:

- Xem toàn văn Báo cáo tài chính tại website: <http://pvps.vn/tin-tuc-co-dong/10893/cong-bo-bao-cao-tai-chinh-nam-2025-sau-kiem-toan.html>.

Full text of Finance Statement of 2025 on website: <http://pvps.vn/tin-tuc-co-dong/10893/cong-bo-bao-cao-tai-chinh-nam-2025-sau-kiem-toan.html/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- Hội đồng Quản trị (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Ban Giám đốc (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT, PHA (01 e-copy) *HT*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/
THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE
GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**



Vũ Anh Tuấn